

Bản án số: 14 /2021/ DS-ST

Ngày: 14 - 10 - 2021 .

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNG SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Bá Dương

Ông Trần Văn Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Bích Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hàng Sơn, Đà Nẵng.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hàng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2021/TLST- DS ngày 30 tháng 03 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐST- DS ngày 18 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/QĐT- HPT ngày 14 tháng 7 năm 2021; Thông báo tạm dừng phiên tòa số 05 /TB ngày 02 tháng 8 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 5A/TB ngày 01 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự.

Nguyên Đơn: Ngân hàng TMCP Bản V- Địa chỉ: Tòa nhà HM Town 412 Nguyễn thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Quang Trung - Chức vụ: Tổng Giám Đốc. ông Trung ủy quyền cho ông Phan Thanh Hải - chức vụ: Phó giám đốc trung tâm quản lý và thu hồi nợ, theo giấy ủy quyền số 222/2020/UQ - PCTT ngày 12 tháng 6 năm 2020. Ông Phan Thanh H ủy quyền lại cho bà Lê Thị Cẩm L- chức vụ: chuyên viên, theo giấy ủy quyền số 67 /2021/GUQ - CNĐN ngày 01 tháng 3 năm 2021; Địa chỉ: Số 267-269 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Có mặt

Bị đơn: Ông Huỳnh Phước T, sinh năm: 1982 - Địa chỉ : Số 02 T Học, tổ 66 phường H, quận Ng, TP Đ. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 01/3/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 22/08/2018, ông Huỳnh Phước T ký giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Bản V. Theo đó ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Tuấn, hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng, với mục đích vay tiêu

dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ kích hoạt xong, Ông T đã thực hiện 164 lần giao dịch và 08 lần thanh toán nợ cho Ngân hàng, tính đến nay tổng số tiền còn nợ ngân hàng là 182.120.571 đồng. Theo thảo thuận hợp đồng ông T phải thanh toán tiền vào ngày 05 hàng tháng, tuy nhiên với số tiền còn nợ nêu trên qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông Huỳnh Phước T vẫn không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Theo Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Bản Việt) nên ngày 20/12/2019 ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của khách hàng và xác định toàn bộ số dư nêu trên là nợ gốc. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Phước T trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Cụ thể: Ngân hàng TMCP Bản Việt yêu cầu ông Huỳnh Phước T phải trả số tiền: 654.659.576 đồng (Trong đó nợ gốc 182.120.571 đồng, số tiền lãi trong hạn từ ngày 11/12/2019 đến ngày 14/10/2021 là 176.531.500 đồng và phí tính từ đến ngày 10/01/2020 đến ngày 14/10/2021 là 296.007.505 đồng).

\* Bị đơn ông Huỳnh Phước T vắng mặt và cũng không có ý kiến thể hiện tại hồ sơ

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:*

[ 1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt đối với ông Huỳnh Phước T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Ông Huỳnh Phước T (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông .

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 22/08/2018, ông Huỳnh Phước T ký giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Bản Việt Chi Nhánh Đà Nẵng. Theo đó ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông T, hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng, với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ kích hoạt xong, ông T đã thực hiện 164 lần giao dịch và 08 lần thanh toán nợ cho Ngân hàng, tính đến nay tổng số tiền còn nợ ngân hàng là 182.120.571 đồng. Theo thảo thuận hợp đồng ông Tuấn phải thanh toán tiền vào ngày 05 hàng tháng, tuy nhiên với số tiền còn nợ nêu trên qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Theo Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Bản Việt) nên ngày 20/12/2019 ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của khách hàng và xác định toàn bộ số dư nêu trên là nợ gốc. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Phước T trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Cụ thể: Ngân hàng TMCP Bản Việt yêu cầu ông Huỳnh Phước T phải trả số tiền 654.659.576 đồng ( Trong đó nợ gốc 182.120.571 đồng, số tiền lãi trong hạn từ ngày 11/12/2019 đến ngày 14/10/2021 là 176.531.500 đồng và phí tính từ đến ngày 10/01/2020 đến ngày 14/10/2021 là 296.007.505 đồng). Yêu cầu ông Huỳnh Phước T còn phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Bản Việt đã ký kết đối với ông Huỳnh Phước T nêu trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Tuấn đã không thực hiện việc trả nợ đúng hạn là vi phạm định kỳ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận ký kết. Nay ngân hàng yêu cầu ông Tuấn phải thanh toán số tiền 654.659.576 đồng ( Trong đó nợ gốc 182.120.571 đồng, số tiền lãi trong hạn từ ngày 11/12/2019 đến ngày 14/10/2021 là 176.531.500 đồng và phí tính từ đến ngày 10/01/2020 đến ngày 14/10/2021 là 296.007.505 đồng). HĐXX thấy yêu cầu nêu trên của ngân hàng là phù hợp với Điều 357, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 và Án lệ 08/2016/AL ngày 17/10/2016 nên cần được chấp nhận.

Kể từ ngày 15/10/2021 ông Tuấn còn phải tiếp tục trả lãi, phí theo thỏa thuận hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thương vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền ông Tuấn phải chịu là 30.186.383 đồng

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, Điều a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015. Án lệ 08/2016/AL ngày 17/10/2016; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt đối ông Huỳnh Phước T.

Xử:

1/ Tuyên buộc ông Huỳnh Phước T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt tổng số tiền số tiền số tiền 654.659.576 đồng (Trong đó nợ gốc 182.120.571 đồng, số tiền lãi trong hạn từ ngày 11/12/2019 đến ngày 14/10/2021 là 176.531.500 đồng và phí tính từ đến ngày 10/01/2020 đến ngày 14/10/2021 là 296.007.505 đồng).

Kể từ ngày 15/10/2021 ông T còn phải tiếp tục trả lãi, phí theo thỏa thuận hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2 /Án phí dân sự sơ thẩm: 30.186.383 đồng ông Huỳnh Phước T phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bản Việt số tiền tạm ứng án phí 8.789.082 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0007228 ngày 18 tháng 3 năm 2021.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích sao kết quả phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- Đương sự;
- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Lương Thị Anh**